

Bản án số: **09/2021/HS-ST**  
Ngày 25 - 01 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Toại.

Bà Tôn Nữ Quỳnh Tương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 286/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**L.B.H.T** (Tên gọi khác: X), sinh ngày 04/7/1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Đường Y, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ sắt; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông L.B.T (đã chết) và bà L.T.T.H, sinh năm 1969; vợ: Chung sống như vợ chồng với chị N.H.T; con: Có 01 con, sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Có 03 tiền án; nhân thân:

- Ngày 14/6/2013 bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, số tiền 750.000 đồng (Quyết định số 26/QĐ-XPHC);

- Ngày 22/10/2013 bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, số tiền 500.000 đồng (Quyết định số 08/QĐ-XPHC);

- Ngày 23/5/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 105/2017/HSST);

- Ngày 21/02/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 18/2019/HSST);

- Ngày 26/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 269/2019/HSST);

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2020 cho đến nay; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông N.H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ 6, phường A, thành phố H; vắng mặt.

+ Anh T.T.R, sinh năm 1988; nơi cư trú: Đường D, phường A, thành phố H; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/8/2020, L.B.H.T bắt xe thồ ra bến xe phía Bắc, thành phố H gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, lai lịch) mua một gói ma túy loại Heroin với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, T lấy một ít để sử dụng, số ma túy còn lại T cất giấu trên người. Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 26/8/2020, khi T đi đến đoạn đường trước số nhà đường L, phường A, thành phố H thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế bắt giữ, tiến hành kiểm tra trong người L.B.H.T phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái của T 01 gói ni long màu trắng bên trong có 01 giấy bạc chứa chất bột khô màu trắng dạng cục được T khai nhận là ma túy, loại Heroin. Sau đó, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Công an thành phố Huế thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: - 01 gói ni long màu trắng bên trong có chứa 01 gói giấy bạc, bên trong giấy bạc chứa chất bột khô màu trắng dạng cục. Sau khi thu giữ đã được tiến hành niêm phong theo quy định.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng đồng, số Imei: 352083077449049.

Tại Bản kết luận giám định số 528/GĐ ngày 28/8/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

“Mẫu chất bột khô màu trắng (dạng cục) gửi giám định (nêu tại mục 1, phần II) có khối lượng 0,3469g (không phẩy ba bốn sáu chín gam) là ma túy, loại Heroin”.

Sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định gồm:

- 0,1469g (Không phẩy một bốn sáu chín gam) mẫu chất bột khô màu trắng (nêu tại mục 1, phần II) và các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi gửi giám định.

Tại bản cáo trạng số 297/CT-VKS-HS ngày 26/11/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố L.B.H.T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L.B.H.T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,1469g (Không phẩy một bốn sáu chín gam) mẫu chất bột khô màu trắng là ma túy loại Heroin và các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi gửi giám định. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng đồng, số Imei: 352083077449049, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo L.B.H.T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L.B.H.T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của những người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 26/8/2020, tại trước nhà số đường L, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, L.B.H.T có hành vi tàng trữ trái phép 0,3469 gam ma túy, loại Heroin trong túi quần bên trái của mình nên bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang, sau đó chuyển cho Công an thành phố Huế thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Hành vi nêu trên của bị cáo L.B.H.T đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng số 297/CT-VKS-HS ngày 26/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo L.B.H.T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã nhiều lần sử dụng ma túy và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đủ nhận thức được rằng: Ma túy là chất gây nghiện có tác hại nghiêm trọng đến đời sống của con người và bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình cất giấu, tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm nghiêm trọng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thì thấy: Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đang có tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, để có đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với bị cáo thì mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị là phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là chỉ để sử dụng, không có thu lợi gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy: 0,1469g (Không phải một bốn sáu chín gam) mẫu chất bột khô màu trắng là ma túy loại Heroin và các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi gửi giám định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng đồng, số Imei: 352083077449049, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên xét trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo L.B.H.T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo L.B.H.T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo L.B.H.T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 0,1469g (Không phải một bốn sáu chín gam) mẫu chất bột khô màu trắng là ma túy, loại Heroin; được gói trong một gói niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của điều tra viên T.T.M, 02 chữ ký của giám định viên T.N, 02 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ L.B.H.T, bắt ngày 26/8/2020”.

- Trả lại cho bị cáo L.B.H.T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng đồng, số Imei: 352083077449049.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo L.B.H.T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV);
- Phòng PV06 Công an tỉnh TT – Huế;
- Sở Tư pháp;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H (Phòng THAHS&HTTP);
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa HS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Văn Nam**